CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂYDỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	-------o0o-------
Số: 13 /CBTT – VCC	*Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2023*

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v: Báo cáo tình hình quản trị của Công ty 6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi : - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM**
2. Trụ sở chính : Tầng 8-11 Tòa nhà số 10 Hoa lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp: 0100106183
4. Vốn Điều lệ : 18 tỷ đồng
5. Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18 tỷ đồng
6. Điện thoại : 024.2220 5889 Fax : 024.2220 6366
7. Mã cổ phiếu: CCV
8. Loại công bố : Định kỳ
9. Nội dung công bố thông tin

V/v: Báo cáo tình hình quản trị của Công ty 6 tháng đầu năm 2023

Gửi đính kèm :

- **Báo cáo tình hình quản trị số 39/BC – HĐQT ngày 21/09/2023**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Trân trọng kính báo!

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Liễu Bích Liên

Nơi nhận :
- *Như trên*
- *Ban KS*
- *Lưu VP*

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
Date: 2023.09.21 10:15:06 +07'00'

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39 /BC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2023*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM

(6 THÁNG/NĂM 2023)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 -11 Tòa nhà số 10 Hoa Lư, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04.22205889 Fax: 04.22206366 Website: vcc.com.vn
- Vốn điều lệ: 18 tỷ đồng
- Mã chứng khoán: **CCV**
- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	31/NQ-ĐHĐCĐ	20/04/2023	Thông qua các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng/năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Nhật Minh	Chủ tịch HĐQT	19/10/2022	
2	Bà Hoàng Thị Ngọc Loan	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	19/10/2022	
3	Ông Nguyễn Đình Thi	TVHĐQT không điều hành	19/10/2022	
4	Ông Nguyễn Văn Bằng	TVHĐQT không điều hành	19/10/2022	

5	Ông Mai Đoàn	TVHĐQT kiêm TP Kinh doanh	19/10/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Nhật Minh	06/06	100%	
2	Bà Hoàng Thị Ngọc Loan	06/06	100%	
3	Ông Nguyễn Đình Thi	06/06	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Bằng	06/06	100%	
5	Ông Mai Đoàn	06/06	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Tuân thủ quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty CP Tư vấn xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng năm 2023):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/NQ-HĐQT	16/01/2023	Phân bổ chi phí thăm quan học tập năm 2018	
2	05/QĐ-HĐQT	16/01/2023	Hỗ trợ SXKD cho các đơn vị để hoàn thành kế hoạch năm 2022	
3	06/NQ-HĐQT	16/01/2023	Chi phí nghỉ hè khối văn phòng năm 2022	
4	07/NQ-HĐQT	16/01/2023	Chi phí hỗ trợ ăn trưa, phương tiện đi lại năm 2022	
5	08//NQ-HĐQT	16/01/2023	Chi bổ sung trang phục năm 2022	
6	09/NQ-HĐQT	18/01/2023	Bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty	
7	10/NQ-HĐQT	18/01/2023	Lập dự thảo một số quy chế nội bộ	
8	14/NQ-HĐQT	23/02/2023	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	
9	15/NQ-HĐQT	23/02/2022	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc	
10	16/QĐ-HĐQT	23/02/2023	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc	
11	19/NQ-HĐQT	16/03/2023	Chương trình văn hoá doanh nghiệp tại Nghệ An	
12	20/NQ-HĐQT	28/3/2023	Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	
13	21/QĐ-HĐQT	29/3/2023	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	
14	27/QĐ-HĐQT	30/3/2023	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	
15	28/QĐ-HĐQT	31/03/2023	Phê duyệt danh sách nhân sự giới thiệu quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý trong Công ty nhiệm kỳ 2022-2027	

16	29/NQ-HĐQT	12/4/2023	Điều chỉnh nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	
17	30/QĐ-HĐQT	12/4/2023	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	
18	32/QĐ-HĐQT	25/4/2023	Chi trả cổ tức năm 2022	
19	33/NQ-HĐQT	25/4/2023	Chi quỹ thưởng Ban điều hành Công ty năm 2022	
20	34/QĐ-HĐQT	19/06/2023	Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ	

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Văn Sơn	Trưởng Ban KS	12/11/2021 (Trưởng Ban 16/11/2021)	Thạc sĩ QLĐT, Kỹ sư chính
2	Ông Trần Văn Trung	Thành viên BKS	19/10/2022	Thạc sĩ, kỹ sư chính
3	Ông Ngô Thanh Thủy	Thành viên BKS	19/10/2022	Thạc sĩ, kỹ sư chính

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Sơn	01/01	100%		
2	Ông Trần Văn Trung	01/01	100%		
3	Ông Ngô Thanh Thủy	01/01	100%		

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Giám sát việc ban hành các Nghị quyết của HĐQT liên quan đến các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua: Chi trả cổ tức đối với cổ đông; Thưởng Ban điều hành; Các Nghị quyết phục vụ công tác điều hành SXKD trong năm; Nghị quyết liên quan đến công tác kiện toàn nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng GĐ. Có ý kiến kịp thời trong các công việc của Công ty với quyền và nghĩa vụ của Luật DN và Điều lệ Công ty quy định.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Hoàng Thị Ngọc Loan	01//04/1970	Thạc sĩ Kiến trúc sư	22/11/2021

2	Ông Phùng Tiến Trung	23/10/1973	Thạc sĩ Xây dựng	19/10/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Liễu Bích Liên (Phụ trách kế toán)	11/6/1975	Thạc sĩ kế toán	01/9/2017

VI. Đào tạo về **quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách **về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (**xem phụ lục 01**).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (**xem phụ lục 02**).

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát (**xem phụ lục 03**).

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch **cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty (**xem phụ lục 04**).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (xem phụ lục 05).

IX. Các vấn đề **cần lưu ý khác:** Không

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ, VP, TCKT;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu: HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

S.Đ.K.K.D: 0100106183 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM - Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Trần Nhật Minh

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của công ty VCC năm 2022 (mục VII.1)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại VCC	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	**Thành viên HĐQT**								
1	Trần Nhật Minh		Chủ tịch HĐQT			19/10/2022			
2	Hoàng Thị Ngọc Loan		Thành viên HĐQT kiêm TGĐ			19/10/2022			
3	Nguyễn Đình Thi		Thành viên HĐQT			19/10/2022			
4	Nguyễn Văn Bằng		Thành viên HĐQT			19/10/2022			
5	Mai Đoàn		Thành viên HĐQT			19/10/2022			
II	**Thành viên BKS**								
1	Lê Văn Sơn		Trưởng BKS			19/10/2022			
2	Trần Văn Trung		Thành viên BKS			19/10/2022			
3	Ngô Thanh Thủy		Thành viên BKS			19/10/2022			
III	**Thành viên Ban điều hành**								
1	Phùng Tiến Trung		PTGĐ			19/10/2022			
IV	**Kế toán trưởng**								
1	Liễu Bích Liên		Phụ trách kế toán			9/2017			
V	**Thư ký HĐQT**								
1	Cao Văn Cường		Thư ký			5/2018	06/2023	Nghỉ	

			HĐQT					hưu	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

S.Đ.K.K.D: 0100106183 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Trần Nhật Minh

Phụ lục 02: Giao dịch giữa công ty VCC với người có liên quan của công ty VCC; hoặc giữa công ty VCC với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Mục VII.2)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

S.Đ.K.K.D: 0100106183 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Trần Nhật Minh

Phụ lục 03. Giao dịch giữa người nội bộ công ty VCC, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty VCC nắm quyền kiểm soát (Mục VII.3)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

S.Đ.K.K.D: 0100106193 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM Q. HAI BÀ TRƯNG TP. HÀ NỘI

Trần Nhật Minh

Phụ lục 04: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty VCC (Mục VIII.1)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Trần Nhật Minh**		**Chủ tịch HĐQT**	026075002931	**Chung cư Thang long Number 1, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội**	**290.555**	**16.14%**	
1.1	Trần Văn Tá		Cha đẻ		Xã Tiên Lữ, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc	0	0%	
1.2	Đào Thị Thảo		Mẹ đẻ		Xã Tiên Lữ, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc	0	0%	
1.3	Trịnh Đặng Nguyên Hương		Vợ		Chung cư Thang long Number 1, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
1.4	Trần Nhật Cát Nguyên		Con gái		Chung cư Thang long Number 1, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
1.5	Trần Trung Nguyên		Con trai		Chung cư Thang long Number 1, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
1.6	Trần Xuân Đường		Anh Trai		Tam Đảo, Vĩnh Phúc	0	0%	
1.7	Trần Thị Minh Thùy		Em gái		Trung Hòa, Hà Nội	0	0%	

1.8	Trần Minh Khuê		Em trai		Chung cư Vinhomes Green Bay, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
1.9	Trịnh Giang Sơn		Bố vợ		Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Hải Dương	0	0%	
1.10	Đặng Thị Minh Nguyệt		Mẹ vợ		Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Hải Dương	0	0%	
1.11	Trịnh Đăng Thuận Thảo		Em vợ		Chung cư Vinhomes Skylake, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
2	**Hoàng Thị Ngọc Loan**		**TV HĐQT kiêm TGĐ**		**Chung cư The Nine, số 9 Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội**	**298.404**	**16,57%**	
2.1	Đỗ Việt Thái		Chồng	019072000319	Chung cư The Nine, số 9 Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
2.2	Đỗ Thái Hoàng		Con đẻ	013260330	Nauheimer Strabe 80, 70372 Stuttgart, Deutschland	0	0%	
2.3	Đỗ Phương Anh		Con đẻ	001300002330	Chung cư The Nine, số 9 Phạm Văn Đồng, Mai	0	0%	

					Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội			
2.4	Hoàng Quốc Vĩnh		Bố đẻ (đã chết)	-	-			
2.5	Nguyễn Thị Cận		Mẹ đẻ (đã chết)	-	-			
2.6	Đỗ Văn Chức		Bố chồng	001047005222	Đoàn Kết, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
2.7	Nguyễn Thị Chiến		Mẹ chồng	027147000210	Đoàn Kết, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
2.8	Hoàng Thị Kim Dung		Chị gái	038156003875	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
2.9	Hoàng Thị Bách Diệp		Chị gái (đã chết)	-	-			
2.10	Hoàng Thị Hồng Điệp		Chị gái	030161013999	Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%	
2.11	Hoàng Quốc Khánh		Anh trai (đã chết)	-	-			
2.12	Hoàng Quốc Toàn		Anh trai	030065003454	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
3	**Nguyễn Văn Bằng**		**TV HĐQT**	**037054000586**	**Phòng 5 số 10 Hoa Lư. Phòng 101B nhà A6 Thanh Nhàn Hà Nội.**	**173.337**	**9,62%**	
3.1	Bùi Thanh Thủy		Vợ	03616601085	Số nhà 23 tổ 42 Ngọc Hà Ba Đình Hà Nội	4090	0,22%	
3.2	Nguyễn Hồng Nhung		Con đẻ	035190000646	NT	0	0%	
3.3	Nguyễn Ngọc Đăng		Con đẻ	012882268	NT	0	0%	

4	**Nguyễn Đình Thi**		**TV HĐQT**	001071022354	**27/107 Hồng Mai, Phường** Quỳnh Lôi, Quận Bà Trưng, Hà Nội	**342.000**	**19%**	
4.1	Nguyễn Đình Thu		Bố đẻ	001041001713	25/107 Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
4.2	Tạ Thị Xuyến		Mẹ đẻ	001145003074	25/107 Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
4.3	Hà Anh Tuấn		Bố vợ		Mất năm 2019	0	0%	
4.4	Trịnh Thị Sơn		Mẹ vợ	001147014796	313,C3 Khương Thượng, Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
4.5	Hà Thị Thiên Hương		Vợ	001172011119	27/107 Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
4.6	Nguyễn Hà Trung Hiếu		Con ruột	001098040933	27/107 Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
4.7	Nguyễn Thị Thu Hương		Chị gái		CHLB Đức	0	0%	
4.8	Nguyễn Đình Thanh		Em trai	001074007478	29/107 Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
4.9	Phạm Xuân Bình		(Anh rể)		CHLB Đức	0	0%	
4.10	Tạ Tuyết Minh		(Em dâu)	031188018264	29/107 Hồng Mai,	0	0%	

					Phường Quỳnh Lôi, Quận Bà Trưng, Hà Nội			
5	Mai Đoàn		TV HĐQT					
6	Cao Văn Cường		Thư ký HĐQT	001062012609	5A dãy 23 Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội	6357	0.35%	
6.1	Đặng Thị Mỹ Liên		Vợ			0	0%	
6.2	Cao Việt Anh		Con đẻ			0	0%	
6.3	Cao Văn Quân		Con đẻ			0	0%	
6.4	Cao Văn Minh		Anh ruột			0	0%	
6.5	Cao Văn Dũng		Em ruột			0	0%	
6.6	Nguyễn Thị Thanh		Chị dâu			0	0%	
6.7	Ngô Thu Lương		Em dâu			0	0%	
6.8	Nguyễn Thị Mỹ		Mẹ vợ			0	0%	
6.9	Phạm Tú Anh		Con dâu			0	0%	
6.10	Hoàng Khánh Vân		Con dâu			0	0%	
7	**Lê Văn Sơn**	0001501214	**Trưởng Ban kiểm soát**	CCCD 040075007541 ngày cấp 22/12/2021, Nơi cấp Cục CS QLHC về TTXH	CH 312B Nhà T07 Times City 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, HBT, HN	**5.939**	**0,33%**	
7.1	Bùi Văn Hoan		Bố dượng	CMND 186120646 ngày 2cấp 07/9/2003, 3Nghệ An	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	0	0%	
7.2	Trần Thị Quế		Mẹ đẻ	CMND 182160581 ngày cấp 29/07/2010, Nghệ An	Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An	0	0%	
7.3	Hoàng Thị Phương		Vợ	CMND	CH 312B Nhà	0	0%	

				012960952 ngày cấp 20/5/2007, Hà Nội	T07 Times City 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, HBT, HN			
7.4	Lê Nhật Quang		Con trai	CCCD 001204011757 ngày cấp 22/2/2019, Hà Nội	CH 312B Nhà T07 Times City 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, HBT, HN	0	0%	
7.5	Lê Hoàng Linh Đan		Con gái	Còn nhỏ	CH 312B Nhà T07 Times City 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, HBT, HN	0	0%	
7.6	Hoàng Văn Tường		Bố vợ	CCCD 033053000734, ngày cấp 14/4/2021, Hải Phòng	Đằng Lâm, An Hải, Hải Phòng	0	0%	
7.7	Phạm Thị Tiệm		Mẹ vợ	CCCD 033152000971, ngày cấp 08/5/2017, Hải Phòng	Đằng Lâm, An Hải, Hải Phòng	0	0%	
7.8	Hoàng Mạnh Hường		Em vợ	CMND 031048147, ngày cấp 28/3/2008, Hải Phòng	Đằng Lâm, An Hải, Hải Phòng	0	0%	
8	**Trần Văn Trung**		**TV BKS**	**CCCD 026075012801 cấp ngày 2/5/2021, CSQLHC về TTXH**	**P501- Nhà B- Chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nôi**	**0**	**0%**	

8.1	Trần Văn Sinh		Cha đẻ	001038000566 cấp ngày 2/6/2021, Cục CSQLHC về TTXH	P501- Nhà B- Chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
8.2	Phạm thị Vinh		Mẹ đẻ (đã mất)					
8.3	Nguyễn Thanh Vân		Vợ	035182002381	P501- Nhà B- Chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
8.4	Trần Phương Linh		Con gái		P501- Nhà B- Chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
8.5	Trần Bảo Nam		Con trai		P501- Nhà B- Chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
8.6	Trần thị Hâu		Em gái	CCCD 026181006673 cấp ngày 16/5/2022, Cục CSQLHC về TTXH	Đại Tự- Kim Chung- Hoài Đức-Hà Nội	0	0%	
8.7	Trần thị Thu Hường		Em gái	CCCD 026186004772 cấp ngày 07/5/2021, Cục CSQLHC về TTXH	P1109- Chung tư Tân Việt, Hoài Đức, Hà Nội	0	0%	

8.8	Nguyễn Quốc Sửu		Bố vợ	CCCD 035047001054 cấp ngày 12/01/2022, Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 2, Phương Lê Hồng Phong, Phủ Lý- Hà Nam	0	0%	
8.9	Trần thị Thanh		Mẹ vợ	CCCD 035157002219 cấp ngày 12/01/2022, Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 2, Phương Lê Hồng Phong, Phủ Lý- Hà Nam	0	0%	
8.10	Nguyễn Anh Tuấn		Anh vợ	CCCD 035080002351 cấp ngày 20/07/2021, Cục CSQLHC về TTXH	26, Ngách 254/1 Đường Bưởi, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
8.11	Nguyễn Thành Trung		Em vợ	CCCD 035089002993 cấp ngày 04/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 2, Phương Lê Hồng Phong, Phủ Lý- Hà Nam	0	0%	
9	**Ngô Thanh Thủy**		**TV BKS**	**035057001474 Ngày cấp: 25/04/2021, Cục cảnh sát**	**336 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.**	**1.113**	**0.061%**	
9.1	Ngô văn Tình		Cha đẻ (đã chết)					
9.2	Đặng Thị Yến		Mẹ đẻ (đã chết)					
9.3	Lê Thanh Hương		Vợ	CCCD 001159001538	336 Thụy Khuê, phường Bưởi,	0	0%	

				ngày cấp 25/04/2021, nơi cấp Cục cảnh sát	quận Tây Hồ, Hà Nội.			
9.4	Ngô Hồng Hải		Con trai	CCCD 001086027334 ngày cấp 02/01/2019, nơi cấp Cục Cảnh sát	336 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.	0	0%	
9.5	Ngô Hoàng Giang		Con trai	CCCD 001094021097 ngày cấp 06/06/2019, nơi cấp Cục cảnh sát	336 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.	0	0%	
9.6	Nguyễn Thị Minh Loan		Con dâu	CCCD 001188006986 ngày cấp 12/04/2016, nơi cấp Cục cảnh sát	9 ngách 9/2 Đặng Thai Mai, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội.	0	0%	
9.7	Ngô Tú Quyên		Chị gái	CMT 011624840 ngày cấp 26/07/2010, nơi cấp Hà Nội	Số nhà 2 ngách 39 ngõ 40 phố Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
9.8	Ngô Cao Sơn		Anh trai	CCCD 035055000856 ngày cấp 05/07/2017, nơi cấp Hà Nội	D4 TT Viện khoa học Việt Nam, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
9.9	Ngô Thanh Hữu		Em trai	CCCD 035058000186 ngày cấp 12/11/2015, nơi cấp Hà Nội	20 ngõ 178 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
9.10	Ngô Thị Bích Ngọc		Em gái	CCCD	5 nhà B5 TT	0	0%	

				030159001162 ngày cấp 21/05/2018, nơi cấp Hà Nội	Khoa học XH&NVQG Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội			
9.11	Ngô Kim Anh		Em gái	CCCD 001161010083 ngày cấp 10/07/2021, nơi cấp Hà Nội	Số 9 khu đất 1 KĐT Nghĩa Đô, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
9.12	Ngô Thanh Vân		Em gái	CCCD 030162004637 ngày cấp 13/11/2018, nơi cấp Hà Nội	Số 6 ngõ 179 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
9.13	Ngô Hồng Vân		Em gái	CCCD 030162003446 ngày cấp 24/07/2021, nơi cấp Hà Nội	CHA2205 T22 B6 phố Nam Cao, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
9.14	Lê Văn Nam		Bố vợ (đã chết)					
9.15	Thành Thị Đức		Mẹ vợ (đã chết)					
9.16	Lê Thanh Hà		Chị vợ	CCCD 00158003681 ngày cấp 01/05/2021, nơi cấp Hà Nội	Lô 23 khu 1 TT CA ngõ 622 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	
9.17	Lê Hùng		Em vợ	CCCD 001067032099 ngày cấp 02/05/2021, nơi cấp Hà Nội	336 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.	0	0%	
11	**Phùng Tiến Trung**		**Phó TGĐ**	**001073012136**	**604 B14 Kim**	**11274**	**0,62%**	

					Liên, Đống Đa, Hà Nội			
11.2	Phùng Hữu Trí		Bố đẻ	011211394	Số 8 ngách 105, Xã Đàn 2, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
11.2	Nguyễn Thị Nguyệt		Mẹ đẻ	012159577	NT	0	0%	
11.3	Nguyễn Thị Hoàng Hà		Vợ	011719072	604 B14 Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
11.4	Phùng Thu Trà		Con	001300014892	NT	0	0%	
11.5	Phùng Thu Trang		Con		NT	0	0%	
11.6	Phùng Nguyệt Hà		Em gái	012159578	Số 8 ngách 105, Xã Đàn 2, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
11.7	Nguyễn Đình Sắc		Bố vợ	025043000100	54A ngách 294/8 Đội Cấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
11.8	Hoàng Thị Cánh		Mẹ vợ	010073629	NT	0	0%	
12	**Liễu Bích Liên**		**PT kế toán -Người được ủy quyền CBTT**	**001175022530**	**Phòng 506 Chung cư Sapphire Palace số 4 phố Chính Kinh, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội**	**15689**	**0,87%**	
12.1	Liễu Thọ Trọng		Bố đẻ (đã chết)			0	0%	
12.2	Phạm Thị Thìn		Mẹ đẻ	001152007243	131 Phố Kim Hoa, Phường	0	0%	

					Phương Liên, Quận Đống Đa, TP Hà Nội			
12.3	Liễu Mạnh Long		Anh trai (đã chết)			0	0%	
12.4	Liễu Mạnh Tuấn		Em trai	001080004728	131 Phố Kim Hoa, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	0	0%	
12.5	Nguyễn Thị Thu Hương		Em dâu	012249457	NT	0	0%	
12.6	Phạm Văn Kinh		Bố chồng	010258018	Phòng 910 Chung cư Sapphire Palace số 4 phố Chính Kinh, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	0	0%	
12.7	Vũ Thị Trinh Đoan		Mẹ chồng	010075953	NT	0	0%	
12.8	Phạm Vũ Thành		Chồng	001072022433	Phòng 506 Chung cư Sapphire Palace số 4 phố Chính Kinh, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	0	0%	
12.9	Phạm Tuấn Đạt		Con đẻ	001201018966	NT	0	0%	
12.10	Phạm Nam Khánh		Con đẻ	001203039396	NT	0	0%	
12.11	Phạm Vũ Thắng		Em chồng	001075025162	P4 nhà 10C TT viện KH Thủy Lợi (Phố Chùa Bộc),	0	0%	

					Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP Hà Nội			
12.12	Lê Hồng Việt		Em dâu	011563825	NT	0	0%	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Trần Nhật Minh

Phụ lục 05: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty VCC (Mục VIII.2)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Trần Nhật Minh